BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 263 /BHXH-GĐBHYT

Kiên Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2023

V/v sử dụng căn cước công dân gắn chíp trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO
ĐẾN Số: 418
Ngày: 20/3
Chuyển: BGĐ - KHNV
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:
- Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố;
- Các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai thí điểm khám, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) bằng căn cước công dân (CCCD) gắn chíp; Công văn 533/BHXH-CSYT ngày 01/3/2022 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc triển khai thí điểm sử dụng CCCD gắn chíp trong KCB BHYT;

Ngày 23/3/2022, BHXH tỉnh đã ban hành Công văn số 488/BHXH-CNTT hướng dẫn triển khai thí điểm KCB BHYT bằng CCCD gắn chip.

Sau khi thực hiện, tính đến ngày 13/3/2023, toàn tỉnh đã có 147/186 cơ sở KCB BHYT thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD gắn chíp với 19.782/41.193 lượt tra cứu thành công để KCB BHYT *(số liệu chi tiết kèm theo)*. Nhằm bảo đảm từng bước thay thế thẻ BHYT trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ CCCD gắn chíp, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID) trong KCB BHYT, BHXH tỉnh yêu cầu BHXH các huyện, thành phố và các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tiếp tục triển khai một số nội dung sau:

1. Đẩy mạnh truyền thông đến người tham gia BHYT về việc sử dụng CCCD gắn chíp để KCB BHYT.

2. Quyết tâm thực hiện mục tiêu trước ngày 15/4/2023 đạt tỷ lệ 100% cơ sở KCB BHYT trên địa bàn triển khai thực hiện KCB BHYT bằng CCCD gắn chíp.

3. Báo cáo bằng văn bản kết quả triển khai thực hiện những nội dung trên (bao gồm cả những khó khăn vướng mắc, đề xuất và giải pháp) trước ngày 20/4/2023. Báo cáo gửi về BHXH tỉnh (qua Phòng Giám định BHYT) để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Kiên Giang.

Giám đốc BHXH huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Giám đốc BHXH tỉnh về việc chậm trễ trong việc triển khai sử dụng CCCD gắn chíp và ứng dụng VNEID trong KCB BHYT tại các cơ sở KCB đã ký hợp đồng KCB BHYT./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Y tế tỉnh (để phối hợp chỉ đạo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Công an tỉnh (để phối hợp);
- Ban Giám đốc BHXH tỉnh (để b/c);
- VP, các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, GĐBHYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH KIÊN GIANG

Thái Văn Tính

Số: 263 BHXH-GDBHYT
Thời gian ký: 16/03/2023 14:58:08 +07:00

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH KIÊN GIANG

TỔNG HỢP SỐ LƯỢT ĐI KHÁM CHỮA BỆNH BẰNG CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2023

(Kèm theo Công văn số 263 /BHXH-GĐBHYT ngày 16 tháng 3 năm 2023 của BHXH tỉnh Kiên Giang)

S_TT	MA	TEN	SL_TRA_CUU	SL_TRA_CUU_THANH_CONG
1	91928	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÔ CHÂU HÀ TIÊN	0	0
2	91811	Trạm y tế xã Thạnh Yên A	0	0
3	91806	TYT xã Đông Thái	0	0
4	91805	TYT xã Nam Yên	0	0
5	91710	Trạm y tế xã Vĩnh Tuy	0	0
6	91709	Trạm y tế xã Vĩnh Phước B	0	0
7	91708	Trạm y tế xã Vĩnh Phước A	0	0
8	91707	Trạm y tế xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	0	0
9	91618	TYT xã Ngọc Hoà	0	0
10	91604	Trạm y tế xã Hoà Hưng	0	0
11	91603	Trạm y tế xã Hoà An	0	0
12	91560	Trạm y tế xã Kiên Bình	0	0
13	91559	Trạm y tế xã Hòn Nghệ	0	0
14	91558	Trạm y tế xã Sơn Hải	0	0
15	91552	Trạm y tế xã Bình An	0	0
16	91510	TYT xã Mong Thọ	0	0
17	91509	TYT xã Vĩnh Hòa Phú	0	0
18	91507	TYT xã Thạnh Lộc	0	0
19	91506	TYT xã Mong Thọ B	0	0
20	91360	Trạm y tế xã Hòn Thơm	0	0
21	91359	Trạm y tế xã Thổ Châu	0	0
22	91356	Trạm y tế xã Dương Tơ	0	0
23	91355	Trạm y tế xã Cửa Dương	0	0
24	91308	Trạm y tế thị trấn Sóc Sơn	0	0
25	91305	TYT xã Mỹ Lâm	0	0
26	91303	TYT xã Bình Giang	0	0
27	91302	Trạm y tế xã Bình Sơn	0	0
28	91207	Trạm y tế xã Tiên Hải	0	0
29	91205	Trạm y tế phường Mỹ Đức	0	0
30	91203	Trạm y tế phường Pháo Đài	0	0
31	91202	Trạm y tế phường Đông Hồ	0	0
32	91121	Trạm y tế xã An Sơn	0	0
33	91114	Trạm y tế phường An Bình	0	0
34	91108	Trạm y tế Phường Vĩnh Lạc	0	0
35	91102	Khoa cán bộ - BVĐK Kiên Giang	0	0
36	91043	Trạm y tế xã Tân Hòa	0	0
37	91031	Trạm y tế xã Bình Trị	0	0
38	91024	TYT Thị Trấn Minh Lương	0	0
39	91021	Trạm y tế TT Kiên Lương	0	0
40	91807	TYT xã Đông Yên	1	0

S_TT	MA	TEN	SL_TRA_CUU	SL_TRA_CUU_THANH_CONG
41	91803	TYT xã Nam Thái	1	0
42	91705	Trạm y tế xã Thủy Liễu	1	0
43	91354	Trạm y tế xã Cửa Cạn	1	0
44	91206	Trạm y tế xã Thuận Yên	1	0
45	91553	Trạm y tế xã Dương Hòa	2	0
46	91504	TYT xã Minh Hòa	2	0
47	91502	TYT xã Bình An	2	2
48	91106	Trạm y tế Phường Vĩnh Quang	2	0
49	91103	Trạm y tế phường Vĩnh Lợi	2	2
50	91026	TYT Thị trấn Gò Quao	2	0
51	91802	TYT xã Hưng Yên	3	3
52	91616	TYT xã Ngọc Thành	3	0
53	91609	TYT xã Thạnh Hòa	3	2
54	91608	TYT xã Ngọc Chúc	3	2
55	91505	TYT xã Mong Thọ A	3	2
56	91453	Trạm y tế xã Lại Sơn	3	0
57	91406	Trạm Y tế Xã Thạnh Đông A	3	0
58	91306	TYT xã Nam Thái Sơn	3	1
59	91259	Trạm y tế xã Hòa Chánh	3	0
60	91258	TYT Tân Thuận	3	2
61	91124	Trạm y tế xã Nam Du	3	1
62	91105	Trạm y tế Phường An Hòa	3	1
63	91023	Trạm y tế thị trấn Tân Hiệp	3	2
64	91808	Trạm y tế xã Tây Yên	4	1
65	91804	TYT xã Nam Thái A	4	1
66	91615	TYT xã Bàn Thạch	4	0
67	91554	Trạm y tế xã Hòa Điền	4	0
68	91508	TYT xã Vĩnh Hòa Hiệp	4	4
69	91357	Trạm y tế xã Gành Dầu	4	2
70	91315	TYT xã Mỹ Thái	4	0
71	91253	TYT xã Vĩnh Thuận	4	0
72	91049	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG (CÔNG TY TNHH MTV PKĐK BÌNH DƯƠNG)	4	2
73	91906	Trạm Y tế xã Đông Hòa	5	0
74	91902	Trạm y tế xã An Minh Bắc	5	0
75	91503	TYT xã Giục Tượng	5	0
76	91115	Trạm y tế Phường Vĩnh bảo	5	0
77	91112	Trạm y tế Phường Vĩnh Thông	5	1
78	91107	Trạm y tế Phường Vĩnh Hiệp	5	0
79	91612	TYT xã Thạnh Phước	6	0
80	91257	Trạm y tế xã Minh Thuận	6	1
81	91256	TYT xã Vĩnh Bình Nam	6	0
82	91110	Trạm y tế Phường Vĩnh Thanh Vân	6	2
83	91909	Trạm Y tế xã Vân Khánh	7	0
84	91907	Trạm Y tế xã Đông Thạnh	7	4
85	91903	Trạm Y tế xã Đông Hưng	7	0

S_TT	MA	TEN	SL_TRA_CUU	SL_TRA_CUU_THANH_CONG
86	91403	Trạm Y tế Xã Tân Hiệp B	7	0
87	91310	TYT xã Mỹ Phước	7	0
88	91251	Trạm y tế xã Bình Minh	7	0
89	91109	Trạm y tế Phường Vĩnh Thanh	7	0
90	91922	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THANH BÌNH SÓC VEN	8	6
91	91606	Trạm y tế xã Hoà Thuận	8	0
92	91407	Trạm Y tế xã Thạnh Đông B	8	1
93	91040	TYT xã Thạnh Bình	8	5
94	91029	TYT thị trấn Vĩnh thuận	8	0
95	91809	TYT xã Tây Yên A	10	0
96	91605	TYT xã Hoà Lợi	10	0
97	91314	TYT xã Lình Huỳnh	10	2
98	91908	Trạm Y tế xã Thuận Hòa	11	5
99	91309	TYT xã Thổ Sơn	11	5
100	91254	Trạm y tế xã Vĩnh Hòa	11	1
101	91255	TYT Vĩnh Bình Bắc	12	5
102	91304	TYT xã Mỹ Hiệp Sơn	13	0
103	91711	Trạm y tế xã Vĩnh Thắng	14	9
104	91056	Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Đặng Phúc	14	14
105	91025	TYT thị trấn Giồng Riềng	14	0
106	91918	Công Ty TNHH MTV Phòng khám đa khoa Liên Hương	15	0
107	91561	TYT xã Vĩnh Phú	15	2
108	91353	Trạm y tế xã Bãi Thơm	15	4
109	91313	TYT xã Mỹ thuận	18	2
110	91046	Phòng khám đa khoa An Hòa (Công ty TNHH B V An Hòa)	18	18
111	91706	Trạm y tế xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc	19	0
112	91057	Công ty TNHH MTV Phòng khám đa khoa Bình Dương - Chi nhánh Đường Xuồng	19	14
113	91307	TYT xã Sơn Kiên	21	1
114	91613	TYT xã Vĩnh Thạnh	23	23
115	91404	Trạm Y tế Xã Tân Hội	23	13
116	91611	TYT xã Thạnh Lộc	25	0
117	91410	Trạm Y tế Xã Tân An	27	24
118	91905	Trạm Y tế xã Đông Hưng B	28	13
119	91703	Trạm y tế Xã Định Hòa	29	2
120	91924	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRIỀU NAM	31	0
121	91352	Trạm y tế phường An Thới	32	5
122	91051	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRUNG CANG (CTY TNHH MTV PKĐK TRUNG CANG)	34	2
123	91113	Trạm y tế Phường Rạch Sỏi	38	31
124	91032	TYT xã Phong Đông	39	13
125	91911	Trạm Y tế xã Vân Khánh Tây	40	16
126	91619	Trạm y tế xã Vĩnh Phú	41	0
127	91910	Trạm Y tế xã Vân Khánh Đông	47	11
128	91610	Trạm y tế xã Thạnh Hưng	49	0
129	91101	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ	49	0

S_TT	MA	TEN	SL_TRA_CUU	SL_TRA_CUU_THANH_CONG
130	91614	TYT xã Ngọc Thuận	54	0
131	91810	Trạm y tế xã Thạnh Yên	58	0
132	91555	TYT xã Phú Mỹ	60	30
133	91915	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Kiên Giang	63	35
134	91916	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thanh Nguyên	66	22
135	91020	Trạm y tế xã Tân Thạnh	68	61
136	91704	Trạm y tế Xã Thới Quản	74	28
137	91904	Trạm Y tế xã Đông Hưng A	78	10
138	91104	Trạm y tế xã Phi Thông	83	0
139	91048	PKĐK THANH BÌNH SÓC XOÀI-CTY CP BỆNH VIỆN THANH BÌNH	84	18
140	91408	Trạm Y tế Xã Thạnh Trị	86	0
141	91054	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHI THÔNG	90	90
142	91007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO	97	86
143	91035	TYT xã Sơn Bình	105	0
144	91702	Trạm y tế Xã Định An	107	71
145	91409	Trạm y tế xã Tân Thành	117	0
146	91919	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM SOC VEN	120	75
147	91602	TYT xã Bàn Tân Định	121	0
148	91402	Trạm Y tế Xã Tân Hiệp A	133	27
149	91014	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN TỈNH KIÊN GIANG	143	14
150	91039	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN U MINH THƯỢNG	147	37
151	91055	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA 30/4 PHÚ QUỐC (CTY TNHH T&T-PKĐK 30/4 PHÚ QUỐC)	148	0
152	91013	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIÊN LƯƠNG	151	62
153	91003	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÒN ĐẤT	154	39
154	91012	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIÊN HẢI	176	115
155	98491	BỆNH XÁ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG	180	48
156	91556	TYT xã Tân Khánh Hòa	208	92
157	91607	TYT xã Long Thạnh	209	8
158	91557	TYT xã Vĩnh Điều	252	212
159	91405	Trạm y tế xã Thạnh Đông	276	252
160	91358	Trạm y tế xã Hàm Ninh	291	100
161	91053	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐÔNG AN (CTY TNHH MTV PKĐK ĐÔNG AN)	304	187
162	91045	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MỸ HẠNH (DNTN PKĐK MỸ HẠNH)	327	89
163	91047	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN HẬU PHÚ CƯỜNG (CÔNG TY TNHH MTV PKĐK NHÂN HẬU PHÚ CƯỜNG)	355	49
164	91923	Phòng khám đa khoa Thiện Mỹ	366	232
165	91042	BVĐK quốc tế Vinmec Phú Quốc (CN tại Tỉnh KG – Cty CP BVĐK quốc tế Vinmec)	388	387
166	91925	BỆNH VIỆN MẮT NGUYỄN HÙNG	433	209
167	91004	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN HIỆP	447	179
168	91917	BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH KIÊN GIANG	450	361

S_TT	MA	TEN	SL_TRA_CUU	SL_TRA_CUU_THANH_CONG
169	91008	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN BIÊN	488	225
170	91914	Phòng khám đa khoa Bác Sĩ Bảnh	498	170
171	91912	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang	566	202
172	91927	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÒA THUẬN	580	323
173	91252	TYT xã Vĩnh Phong	641	245
174	91005	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH	745	273
175	91921	Công ty TNHH PKĐK KCN Thạnh Lộc	803	480
176	91002	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ TIÊN	1,005	308
177	91010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĨNH THUẬN	1,108	733
178	91009	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN MINH	1,144	810
179	91041	Phòng khám đa khoa Thanh Bình	1,224	672
180	91050	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN PHƯỚC SÓC XOÀI (C.TY TNHH MTV PKĐK VẠN PHƯỚC SÓC XOÀI)	1,447	562
181	91006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIỒNG RIỀNG	1,765	674
182	91920	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang	2,136	1,172
183	91034	Bệnh viện đa khoa tư nhân Bình An	2,519	1,357
184	91001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KIÊN GIANG	2,707	1,302
185	91038	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIANG THÀNH	5,295	3,641
186	91011	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC	8,393	3,123
CỘNG			**41,193**	**19,782**